Phụ lục 82
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BẢNG GIÁ ĐẤT LẦN ĐẦU TỈNH AN GIANG
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 2026
XÃ TRI TÔN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

A. ĐẤT Ở

Sửa đổi, bổ sung nội dung tại số thứ tự 25, 69, 70, 61, 71 Phụ lục 82 ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m2

TT	Số TT PL82 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
I	**SỬA TÊN ĐƯỜNG**			
1	25	Nam Kỳ Khởi Nghĩa		
		- Điện Biên Phủ - Đường vào Ấp Tô Thuận	1.080	Sửa tên đường (Tên cũ: Điện Biên Phủ - Đường vào Ấp Tô Thuận (ấp 3, 4, 6))
2	69	Các tuyến đường khác có độ rộng đường ≥ 3m	135	Sửa tên đường (Tên cũ: Tuyến đường có nền đường > 3m, được trải bê tông hoặc nhựa)
3	70	Các tuyến đường khác có độ rộng đường < 3m	108	Sửa tên đường (Tên cũ: Tuyến đường có nền đường < 3m, được trải bê tông hoặc nhựa)
	61	Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa		
II	**HỦY BỎ**			

TT	Số TT PL82 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
1	70	Các tuyến đường khác có độ rộng đường < 3m	108	
2	71	Các tuyến đường còn lại		Huỷ bỏ

B. ĐẤT NÔNG NGHIỆP

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m2

TT	Số TT PL82 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Loại đất	Giá đất	Ghi chú
I	**SỬA TÊN ĐƯỜNG**			
1	I	Xã Tri Tôn (ấp 1,2,3,4,5,6)		
a	1	Đất trồng cây hàng năm, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản		
		Thuộc giới hạn sau: Đông giáp Nguyễn Văn Cừ (theo mương nước hiện hữu) đến kênh 8 Ngàn; Tây giáp đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa; Nam giáp đường 30/4 và Nguyễn Văn Cừ; Bắc giáp kênh 8 Ngàn	91	
		Đường tỉnh	59	Sửa tên đường (Tên cũ: Tiếp giáp Đường tỉnh:);
		Lộ giao thông nông thôn, đường liên xã, giao thông thủy (kênh cấp I, cấp II)	52	Sửa tên đường (Tên cũ: Tiếp giáp lộ giao thông nông thôn, đường liên xã, giao thông thủy (kênh cấp I, cấp II):);
		Khu vực còn lại	31	Sửa tên đường (Tên cũ: Khu vực còn lại (chỉ xác định một vị trí))

TT	Số TT PL82 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Loại đất	Giá đất	Ghi chú
b	2	Đất trồng cây lâu năm		
		Thuộc giới hạn sau: Đông giáp Nguyễn Văn Cừ (theo mương nước hiện hữu) đến kênh 8 Ngàn; Tây giáp đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa; Nam giáp đường 30/4 và Nguyễn Văn Cừ; Bắc giáp kênh 8 Ngàn.	130	
		Đường tỉnh	85	Sửa tên đường (Tên cũ: Tiếp giáp Đường tỉnh:);
		Lộ giao thông nông thôn, đường liên xã, giao thông thủy (kênh cấp I, cấp II)	78	Sửa tên đường (Tên cũ: Tiếp giáp lộ giao thông nông thôn, đường liên xã, giao thông thủy (kênh cấp I, cấp II):);
		Khu vực còn lại	47	Sửa tên đường (Tên cũ: Khu vực còn lại (chỉ xác định một vị trí))
2	II	Xã Tri Tôn (ấp An Hòa, An Lộc, Rò Leng, Bằng Rò, Tà On, Cây Me, Phnôm Pi, An Thuận, An Lợi)		
a	1	Đất trồng cây hàng năm, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản		

TT	Số TT PL82 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Loại đất	Giá đất	Ghi chú
		Đường tỉnh	52	Sửa tên đường (Tên cũ: Tiếp giáp Đường tỉnh:);
		Lộ giao thông nông thôn, đường liên xã, giao thông thủy (kênh cấp I, cấp II)	35	Sửa tên đường (Tên cũ: Tiếp giáp lộ giao thông nông thôn, đường liên xã, giao thông thủy (kênh cấp I, cấp II):);
		Khu vực còn lại	21	Sửa tên đường (Tên cũ: Khu vực còn lại (chỉ xác định một vị trí))
b	2	Đất trồng cây lâu năm		
		Đường tỉnh	52	Sửa tên đường (Tên cũ: Tiếp giáp Đường tỉnh:);
		Lộ giao thông nông thôn, đường liên xã, giao thông thủy (kênh cấp I, cấp II):	46	Sửa tên đường (Tên cũ: Tiếp giáp lộ giao thông nông thôn, đường liên xã, giao thông thủy (kênh cấp I, cấp II):);
		Khu vực còn lại	28	Sửa tên đường (Tên cũ: Khu vực còn lại (chỉ xác định một vị trí))
3	III	Xã Tri Tôn (ấp Tô Trung, Tô Thuận, Tô Hạ, Tô Thủy)		

TT	Số TT PL82 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Loại đất	Giá đất	Ghi chú
a	1	Đất trồng cây hàng năm, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản		
		Đường tỉnh	46	Sửa tên đường (Tên cũ: Tiếp giáp Đường tỉnh:);
		Lộ giao thông nông thôn, đường liên xã, giao thông thủy (kênh cấp I, cấp II)	40	Sửa tên đường (Tên cũ: Tiếp giáp lộ giao thông nông thôn, đường liên xã, giao thông thủy (kênh cấp I, cấp II):);
		Khu vực còn lại	24	Sửa tên đường (Tên cũ: Khu vực còn lại (chỉ xác định một vị trí))
b	2	Đất trồng cây lâu năm		
		Đường tỉnh	58	Sửa tên đường (Tên cũ: Tiếp giáp Đường tỉnh:);
		Lộ giao thông nông thôn, đường liên xã, giao thông thủy (kênh cấp I, cấp II)	46	Sửa tên đường (Tên cũ: Tiếp giáp lộ giao thông nông thôn, đường liên xã, giao thông thủy (kênh cấp I, cấp II):);
		Khu vực còn lại	28	
II	**BỔ SUNG**			
1		Đất rừng sản xuất	15	Bổ sung